

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 13 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Đo Niê. Ông Ngô Trọng Búp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 31/10/2018 đối với bị cáo:

Trần Minh T; Tên gọi khác: B, sinh năm 1988, tại huyện T, tỉnh P. Trú tại: buôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965. Cùng trú tại: 96 đường L, Phường 1, Thành phố T, tỉnh Phú Yên; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác

- *Người bị hại:* Chị Trịnh Như T, sinh năm 1988. Địa chỉ: số 96 đường L, Phường 1, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1965. Địa chỉ: số 96 đường L, Phường 1, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

+ Ông Trịnh Công H, sinh năm 1963. Địa chỉ: số 96 đường L, Phường 1, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

+ Anh Lê Xuân H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 8/11 đường L, Tổ 9, khu phố T, phường T, Tp T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

+ Ông Trịnh Công H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Buôn Ei, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị VKSND huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Minh T và Trịnh Như T là vợ chồng (đã ly hôn), khoảng 8 giờ ngày 14/6/2018, Bố và mẹ của chị T là ông Trịnh Công H và bà Lê Thị H cùng một số người thân thích đến thăm vợ chồng T tại xưởng ô tô ở Buôn E, xã K, huyện M. Trong lúc nói chuyện thì giữa bị cáo và ông H xảy ra mâu thuẫn hai bên lời qua tiếng lại thì bị cáo T chạy đến giành con của mình mà bà H đang bế, thấy vậy Lê Xuân H (em rể của chị T) chạy vào giằng co đồng thời dùng tay nắm một cái vào đầu của bị cáo thì được mọi người can ngăn, bà H bế cháu sang quán cà phê gần đó thì bị cáo cầm hai con dao chạy theo bà H. Lúc này chị T chạy đến thì bị cáo vút con dao rựa xuống đất và cầm một ống kim loại có đường kính 3cm, dài 57cm đánh hai cái vào đùi chị T, bị cáo tiếp tục dùng dao chém, chị T đưa tay đỡ thì bị trúng vào ngón một bàn tay phải. Chị T được mọi người đưa đến bệnh viện huyện M'Đrăk chữa trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 915/PY-TgT ngày 31/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk Kết luận:

- Vết thương ngón 1 bàn tay phải 03%, vật tác động: sắc, bén.
- Vết thương đùi trái 01%, vật tác động: Cứng, tày.

Tổng tỉ lệ thương tật 4%, tạm thời 12 tháng.

Ngày 18/6/2018 chị T có đơn yêu cầu cơ quan chức năng xử lý Trần Minh T về hành vi cố ý gây thương tích.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 ống kim loại đường kính 3cm, dài 57cm;
- 01 con dao rựa dài 52cm(lưỡi dao 31cm, cán dao 21cm, đường kính 3cm);
- 01 con dao dài 31,5cm(lưỡi dao 20cm, cán dao bằng nhựa dài 11cm);

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Do bất đồng quan điểm giữa bị cáo với gia đình phía bên vợ, bị cáo sợ phía gia đình phía bên vợ giành con không cho bị cáo nuôi, nên bị cáo đã có hành vi dùng tuýp sắt đánh vào chân chị T. Trong lúc bị cáo dùng dao đe dọa thì chị T dùng tay nắm trúng lưỡi dao nên đã bị thương tích ở bàn tay. Sau khi chị T bị Thương bị cáo đã đến bệnh viện để chi trả các khoản tiền chi phí cho việc chị T điều trị tại bệnh viện huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị hại chị Trịnh Như T yêu cầu xử lý bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích và bồi thường thiệt hại về sức khỏe do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã gây ra bao gồm:

Tiền thuốc theo hóa đơn 36.827đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 02 ngày x 170.000đồng = 340.000đồng. Tiền mất thu nhập trong của người chăm sóc: 02 ngày x 200.000đồng = 400.000đồng; Tiền ăn và tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị: 224.000đồng; Tiền thuê xe 05 lượt từ Thành phố Tuy Hòa đến huyện M'Đrăk 6.500.000đồng; Tiền ăn uống trên xe 300.000đồng/lượt x 05 lượt = 1.500.000đồng; Tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm i, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại chị Trịnh Như T.

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao, 01 ống kim loại là công cụ phạm tội.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại các khoản chi phí thiệt hại theo quy định của pháp luật. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 14/6/2018, tại xưởng sửa chữa ô tô của gia đình bị cáo ở Buôn E, xã K, huyện M. Do bất đồng quan điểm giữa bị cáo với gia đình chị T, nên mâu thuẫn đã

xảy ra, trong lúc cãi nhau, tranh giành con cái bị cáo đã dùng dao và ống kim loại để gây thương tích cho chị T.

Tỉ lệ thương tích của chị T là 4% sức khỏe, nhưng thương tích đó là do bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm (dao, thanh kim loại) để gây ra, do vậy hành vi của bị cáo thực hiện vào ngày 14/6/2018 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk đã truy tố.

Tại khoản 1 Điều 134 BLHS quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...

[3] *Về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì bất đồng về quan điểm, mâu thuẫn nội bộ gia đình. Bị cáo không bình tĩnh để giải quyết mà để dẫn đến việc xô xát đánh nhau. Diễn biến hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Bị cáo hoàn toàn ý thức được việc dùng dao, gây tác động đến cơ thể của người khác là rất nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe nhưng vẫn thực hiện. Sức khỏe con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không chỉ gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà nghiêm trọng hơn nó còn trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chị T. Vì vậy, cần phải xử lý hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo tự nguyện nộp tiền thuốc trong thời gian người bị hại điều trị tại bệnh viện huyện M’Đrăk. Bị cáo cũng đã có một thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Do vậy HĐXX cần áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng mức độ thiệt hại do bị cáo gây ra không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu, nên chưa cần thiết khải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà chỉ cần định ra cho bị cáo một thời gian để tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ để răn đe bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[4] Đối với Lê Xuân H có hành vi dùng tay đánh bị cáo, nhưng không gây thương tích, nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Các biện pháp tư pháp:*

[5.1] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là chính đáng. Tuy nhiên, một số yêu cầu của chị T là chưa phù hợp như tiền ăn uống, bởi chị T đã yêu cầu tiền mất thu nhập về ngày công lao động của bản thân và người chăm sóc. Tiền thuê xe du lịch đi lại 05 lượt với số tiền 6.500.000đồng là quá cao so với thực tế xảy ra. Do vậy, HĐXX cần cân nhắc để xem xét và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T các khoản tiền sau:

- Tiền thuốc theo hóa đơn: 36.500đồng;
- Tiền mất thu nhập của người bị hại: 02 ngày x 170.000đồng = 340.000đồng.
- Tiền mất thu nhập trong của người chăm sóc: 02 ngày x 200.000đồng = 400.000đồng;
- Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị: 150.000đồng;
- Tiền thuê xe đi lại từ M'Đrăk đến Thành phố Tuy Hòa 02 lượt x 1.200.000đồng = 2.400.000đồng;
- Tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm(02 tháng lương tối thiểu x 1.390.000đồng = 2.780.000đồng).

Tổng cộng 6.106.500đồng(sáu triệu một trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

[5.2] *Về vật chứng:*

Đối với 01 con dao, 01 ống kim loại bị cáo đã sử dụng đánh gây thương tích cho chị T là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm(200.000đồng) và án phí dân sự sơ thẩm(6.106.500đồng x 5%).

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Trần Minh T 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trịnh Như T: 6.106.500đồng tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao và một ống kim loại (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 305.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Hợi